TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thuận; Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Long Sơn;

2. Ông Nguyễn Thế Phương; Nơi công tác: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã Tân Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

N T B T, sinh ngày 19/10/2006; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V Q, sinh năm 1982 và bà Đ T B S, sinh năm 1981; bị cáo chưa có chồng con; anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: H H N, sinh năm 2006; Nơi cư trú: ấp 5, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: L C H, sinh năm 2008; Nơi cư trú: ấp 4, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Minh Hoàng, sinh năm 1983 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh An Giang; Địa chỉ: Số 8/18, đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố

Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Đ T B S, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đ T T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp 5, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/01/2023, nhóm bạn học chung trường Trung học phổ thông Vĩnh Xương gồm: N T B T (19/10/2006), H H N, Đặng Gia Hân, Nguyễn Văn Được, Lê Trúc Quyên, Lê Phương Anh, Nguyễn Lê Hoàng Việt, Văng Phước Thiện, Trịnh Quốc Toàn, Lê Bùi Phát Tài và Lê Kiều Anh tổ chức tiệc liên hoan cuối năm tại nhà Kiều Anh thuộc ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG. Trong lúc liên hoan, B Tcó mượn điện thoại của H Nđể quay phim buổi tiệc, đến khoảng 15 giờ 30 phút T lấy điện thoại tắt chế độ quay phim và hỏi H Nmật khẩu điện thoại để chuyển video từ điện thoại N sang điện thoại T, N đồng ý và đọc mật khẩu cho T. T mở mật khẩu điện thoại, chuyển video rồi để điện thoại lên bàn gỗ trong nhà Kiều Anh. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi về trước, khi đi ngang bàn gỗ thấy điện thoại của N vẫn còn để trên bàn, T nảy sinh ý định và lấy trộm điện thoại để vào túi quần đang mặc, nhờ Gia Hân chở về nhà.

Về đến nhà, T lấy điện thoại thay đổi mật khẩu, rồi mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại "Chí Hiếu" tại ấp 4, xã VX, thị xã TCđể đổi sang điện thoại khác sử dụng, để không bị phát hiện. Trong lúc đang thương lượng với chủ cửa hàng thì sự việc bị phát hiện, T bỏ lại điện thoại tại cửa hàng. Bị hại H H N, phát hiện bị mất trộm tài sản, đến Công an xã Vĩnh Xương trình báo sự việc.

Ngày 22/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với N T B T về tội "Trộm cắp tài sản".

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 13 PROMAX màu xám, dung lượng 128 GB, đã qua sử dụng (trao trả cho bị hại);

- 01 (một) ốp lưng điện thoại IPHONE 13 PROMAX chất liệu bằng nhựa, màu trong suốt, đã qua sử dụng (trao trả cho bị hại).

Căn cứ theo kết luận định giá tài sản số 451/KL-HDĐG.TTHS ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 13 PROMAX màu xám, dung lượng 128 GB (đã qua sử dụng) giá trị 21.100.000 đồng (bằng chữ: hai mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng).

- 01 (một) ốp lưng điện thoại IPHONE 13 PROMAX chất liệu bằng nhựa, màu trong suốt (đã qua sử dụng) giá trị 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 21.150.000 đồng (hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 24/CT-VKSTC ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo N T B T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội N nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L C Hvắng mặt tại phiên tòa Nng có ông L C H (cha của Lê Chí Hiếu) là đại diện hợp pháp có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu giữ y quan điểm truy tố bị cáo N T B T về tội*"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo N T B T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về việc kết luận bị cáo N T B T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; tài sản bị cáo lấy trộm đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận với đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức án đề nghị là quá cao so với hành vi phạm tội và khả năng nhận thức của bị

cáo, hành vi phạm tội của bị cáo T xuất phát một phần do lỗi của bị hại nên không thống nhất áp dụng hình phạt N Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án đối với bị cáo là 09 tháng cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Không đồng ý việc đỗ lỗi hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo cho bị hại N Người bào chữa tranh luận, mặc khác tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị tương đối lớn, do đó không thống nhất với mức hình phạt của Người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo N T B T bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* xảy ra tại khu vực thuộc ấp 3, xã VX, thị xã TCnên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L C H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ Nng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ, ngày 21/01/2023 trong thời gian tổ chức buổi tiệc liên hoan tại nhà của bạn học Lê Kiều Anh thuộc ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG. Tại đây, bị cáo thấy H H N sử dụng điện thoại IPHONE 13 PROMAX nên đã nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của N đang để trên bàn. Sau khi lấy trộm được điện thoại, bị cáo về nhà thay đổi mật khẩu, sau đó đem điện

thoại đến cửa hàng điện thoại "Chí Hiếu" tại ấp 4, xã VX, thị xã TCđể đổi sang điện thoại khác sử dụng, để không bị phát hiện. Trong lúc đang thương lượng với chủ cửa hàng thì sự việc bị phát hiện.

Tài sản bị cáo lấy trộm tổng trị giá 21.150.000 đồng theo biên bản định giá tài sản số 451/KL-HDĐG.TTHS ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về tài sản bị mất trộm; người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

N vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo N T B T có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của H H N, trị giá 21.150.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng Nng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[2.2] Hình phạt:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo N T B T đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại Mục 1, Chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật Nng vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội Nng do xuất phát từ bản tính ham muốn, tham lam nhất thời, xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội, đây cũng là nguyên

nhân và động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của H H N một cách trái pháp luật, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn đang đi học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét, bị cáo T có nhân thân tốt N chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, tài sản bị cáo lấy trộm đã trao trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi thực hiện phạm tội bị cáo chưa phát triển đầy đủ về khả năng nhận thức, bị cáo còn đang đi học nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng mức án N đại điện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, vừa tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 13 PROMAX màu xám, dung lượng 128 GB (đã qua sử dụng).

- 01 (một) ốp lưng điện thoại IPHONE 13 PROMAX chất liệu bằng nhựa, màu trong suốt (đã qua sử dụng).

Các vật chứng này trong quá trình điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H H N đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của L C H khi nhận điện thoại của bị cáo đưa, không biết tài sản do trộm cắp mà có và cũng chưa thực hiện được giao dịch nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp.

[6] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo N T B T không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đánh giá tính chất, mức độ, nhân thân, hậu quả của hành vi phạm tội cũng N mức hình phạt, đối với bị cáo về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo N T B T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;.

1. Tuyên bố: bị cáo N T B T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Xử phạt bị cáo N T B T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã VX, thị xã TC, tỉnh AG nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo N T B T cho Ủy ban nhân dân xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo N T B T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã VX, thị xã TC, tỉnh AG giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo N T B T không bị trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Bị cáo N T B T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.*

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Công an TX.Tân Châu;
- Chị cục THADS TX Tân Châu;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND và Công an xã Vĩnh Xương;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Sang